

UBND TỈNH LAI CHÂU
SỞ XÂY DỰNG

Số: /SXD-QHKT&NO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày tháng 6 năm 2025

**BẢN THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ TRƯỜNG HỢP NGƯỜI CÓ NHÀ Ở THUỘC
SỞ HỮU CỦA MÌNH NHƯNG CÁCH XA ĐỊA ĐIỂM LÀM VIỆC ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ VỀ NHÀ
Ở XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU**

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Quyết định này quy định chi tiết về đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị quyết số 201/2025/QH15, ngày 29/5/2025 của Quốc hội <i>thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội</i>. 2. Những nội dung không quy định cụ thể trong Quyết định này sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật về nhà ở hiện hành.	Quy định chi tiết đối theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị quyết số 201/2025/QH15, ngày 29/5/2025 của Quốc hội và điểm c, khoản 1, mục II Kế hoạch kèm theo Nghị quyết số 155/NQ-CP, ngày 01/6/2025 của Chính phủ, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 10 Điều 76 Luật Nhà ở	Nhằm đảm bảo quy định của UBND tỉnh sau khi ban hành được triển khai áp dụng đúng đối tượng, phù hợp với quy định của Luật Nhà ở năm 2023; Sở Xây dựng đã đề xuất đối tượng áp dụng bao gồm:

ngày 27 tháng 11 năm 2023 đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc.

2. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội cho các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

1. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc quản lý, triển khai chính sách tại địa phương.

2. Các đối tượng trực tiếp là người đã có nhà ở nhưng cách xa địa điểm làm việc như sau:

a) Người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ thuộc trường hợp được hỗ trợ cải thiện nhà ở theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

b) Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực nông thôn.

c) Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực nông thôn thuộc vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu.

d) Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị.

đ) Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị.

e) Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp.

g) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác.

h) Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

i) Đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 125 của Luật này, trừ trường hợp bị thu hồi nhà ở công vụ do vi phạm quy định của Luật này.

k) Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được

	Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở.
Điều 3. Quy định chi tiết về các đối tượng, trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này đáp ứng điều kiện về thu nhập tại điểm b khoản 1 Điều 78 Luật Nhà ở, đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng nhà ở đó cách xa địa điểm làm việc cụ thể như sau: 1. Đối với địa điểm làm việc tại các phường thì khoảng cách từ nhà ở đến địa điểm làm việc từ 20km trở lên. 2. Đối với địa điểm làm việc tại các xã thì khoảng cách từ nhà ở đến địa điểm làm việc từ 10km trở lên.	Thực hiện Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (<i>thực hiện sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; không tổ chức cấp huyện, sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã</i>). Tỉnh Lai Châu sau khi sắp xếp đơn vị hành chính có 38 xã, phường (gồm 02 phường và 36 xã). Đối với hệ thống hạ tầng giao thông từ các xã đến các phường trên địa bàn tỉnh đã được đầu tư hệ thống giao thông đồng bộ, hầu hết là các tuyến đường quốc lộ có quy mô lớn, đáp ứng yêu cầu sử dụng và rút ngắn thời gian di chuyển do đó đề xuất khoảng cách tối thiểu từ nơi ở đến nơi làm việc tại địa bàn các phường để hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội là 20km. Đối với địa bàn các xã do điều kiện kinh tế phát triển chậm, hệ thống hạ tầng giao thông chưa được đầu tư đồng bộ, nhiều đoạn tuyến thường xuyên bị sạt lở, tắc đường vào mùa mưa lũ; theo thống kê đến nay tổng chiều dài đường xã được cứng hóa là 1.469,7/2.018,06 km (<i>đạt tỷ lệ 72,8%</i>); tổng chiều dài đường đến trung tâm thôn, bản khoảng 1.649,92Km; đã được cứng hóa 1.281,87 km (<i>đạt tỷ lệ 77,8%</i>); số thôn, bản có đường đến trung tâm được cứng hoá là 905/956 còn 51 thôn bản chưa có đường cứng hóa đến trung tâm; do đó việc di chuyển, đi lại còn gặp nhiều khó khăn do đó đề xuất khoảng cách tối thiểu từ nơi ở đến nơi làm

	việc tại địa bàn các xã để hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội là 10km.
Điều 4. Hiệu lực thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và được thực hiện trong 5 năm kể từ ngày có hiệu lực thi hành. 2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định tương ứng tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.	Để đảm bảo hiệu lực và thời gian áp dụng phù hợp với Nghị quyết số 201/2025/QH15, ngày 29/5/2025 của Quốc Hội. Sở Xây dựng đã đề xuất Quy định áp dụng 5 năm kể từ ngày có hiệu lực thi hành.
Điều 5. Trách nhiệm thi hành Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này	Quy định cụ thể các chủ thể tham gia, để triển khai việc thi hành văn bản sau khi được ban hành và áp dụng trên địa bàn tỉnh.